

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2021/HS-ST

Ngày: 13 -10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

2/ Ông Nguyễn Minh Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 09 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Phước S, sinh năm: 1992; tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Đ; chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2015; tiền án; tiền sự; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2021 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Từ Thị Thanh T, sinh năm: 2000; tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 47/4 Thoại Ngọc H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; chưa có chồng, có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 4, xã Hò, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính khu nhà trọ, địa chỉ tại số 272/106, tổ 9, khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát hiện tại phòng trọ số 10 do Nguyễn Phước S và Từ Thị Thanh T thuê trọ có 02(hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng đang để trên hộp giấy ăn trên gác gần lối đi lên xuống cầu thang, đồng thời S và T khai nhận 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy dạng khay (Ketamine) do S và T tàng trữ để sử dụng nên Công an phường Chánh Nghĩa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phước S và Từ Thị Thanh T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng, gồm: 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) đĩa sành hình tròn màu trắng, 01 (một) thẻ bằng nhựa, 01 (một) đoạn ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng. Sau đó, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng Nguyễn Phước S, Từ Thị Thanh T và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình xác minh và điều tra Nguyễn Phước S và Từ Thị Thanh T khai nhận như sau: S và T đều là đối tượng nghiện ma túy và chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 11/2020. Trong quá trình quen biết và sống chung thì S và T quen biết với Lê Thị Ngọc N. Do chưa tìm được phòng thuê trọ nên khoảng cuối tháng 11/2020 thì S và T chuyển đến sống tại phòng trọ số 10 của N, địa chỉ tại số 272/106, tổ 9, khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ ngày 03/4/2021, trong lúc S và T đang ở trên gác của phòng trọ số 10 thì N đi làm về nên S đi xuống mở cửa cho N vào phòng trọ. Khi vào phòng trọ, thì N nói với S “Em còn ma túy dạng khay, nếu muốn sử dụng thì em bán lại cho?”; nghe vậy, S hỏi lại N “Bao nhiêu tiền?” thì N trả lời “4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng” nên S đi lên gác phòng trọ để lấy tiền. Trong lúc, S lấy tiền thì T nhìn thấy nên hỏi S “Lấy tiền để làm gì?” thì S nói “Lấy tiền 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng để mua ma túy khay sử dụng nhưng chỉ còn 4.000.000 (bốn triệu) đồng” nên T đưa thêm cho S 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để mua ma túy. Sau đó, S cầm tiền đi xuống đưa cho N và nhận của N 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy dạng khay. Sau khi giao bán ma túy cho S thì N bỏ đi khỏi phòng trọ còn S đem ma túy lên gác lấy một ít ra sử dụng, còn T thì nằm xem điện thoại và không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại S để trên hộp giấy ăn trên gác gần lối đi lên xuống cầu thang. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 03/4/2021, lực lượng Công an phường Chánh Nghĩa kiểm tra hành chính và phát hiện ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và T như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 164/MT-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính, trong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Phước S và Từ Thị Thanh T, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, có khối lượng 5,0017 gam, loại Ketamine.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) đĩa sành hình tròn màu trắng, 01 (một) thẻ bằng nhựa, 01 (một) đoạn ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục

Thị hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Lê Thị Ngọc N, quá trình điều tra N khai nhận: Do chưa tìm được phòng thuê trọ nên khoảng cuối tháng 11/2020, Nguyễn Phước S và Từ Thị Thanh T chuyển đến sinh sống chung với N tại phòng trọ số 10 thuộc khu nhà trọ số 272/106, tổ 9, khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian sống chung, N thường xuyên đi làm nên ít tiếp xúc với S và T đồng thời nhìn thấy S và T thường xuyên sử dụng ma túy nên N kêu S và T chuyển đến nơi khác sinh sống thì giữa N với S và T nảy sinh mâu thuẫn. Vào ngày 03/4/2021, N xác nhận không bán ma túy cho S và không biết nguồn gốc ma túy ở đâu mà S và T có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành cho N và S đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N, đồng thời sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 175/CT-VKS-HS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Phước S; Từ Thị Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S mức hình phạt từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

+ Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Từ Thị Thanh T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

-Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phước S, Từ Thị Thanh T; chữ ký của Nguyễn Thành T và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 02(hai) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng hoàn lại sau giám định là 4.6362 gam theo kết luận giám định số 164/MT-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01(một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01(một) đĩa sành hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ bằng nhựa.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi tàng trữ trái phép 5.0017gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo Nguyễn Phước S, Từ Thị Thanh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, cùng nhau góp tiền để mua ma túy sử dụng, trong đó bị cáo Nguyễn Phước S là người trực tiếp mua ma túy để cùng bị cáo Từ Thị Thanh T sử dụng. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Từ Thị Thanh T hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (con của bị cáo sinh ngày 22/3/2019) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với:

+ 01(một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phước S, Từ Thị Thanh T; chữ ký của Nguyễn Thành T và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 02(hai) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng hoàn lại sau giám định là 4.6362 gam theo kết luận giám định số 164/MT-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01(một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01(một) đĩa sành hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ bằng nhựa.

Là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000đồng (mười nghìn đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các **Điều 106**, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước S, Từ Thị Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Thị Thanh T 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phước S, Từ Thị Thanh T; chữ ký của Nguyễn Thành T và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường

Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có 02(hai) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng hoàn lại sau giám định là 4.6362 gam theo kết luận giám định số 164/MT-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01(một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01(một) đĩa sành hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ bằng nhựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 147.21 ngày 13/9/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phước S, Từ Thị Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga